



92173b5b-
92a3-4119
-8776-4b5
5d7308d7f

Digitally signed by
92173b5b-92a3-4119-8776-4b55
d7308d7f
DN:
CN=92173b5b-92a3-4119-8776-
4b55d7308d7f
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2026.08.17 20:39:
34+07'00'
Foxit Reader Version: 10.1.0

Công ty Cổ phần Đầu tư F88

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2026



Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký

Doanh nghiệp số

2600948135

ngày 12 tháng 11 năm 2015

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là ngày 18 tháng 6 năm 2026. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Phú Thọ (trước ngày 1 tháng 3 năm 2025) và Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025) cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Phùng Anh Tuấn
Ông Ngô Quang Hưng
Ông Christopher E.Freund
Ông Nguyễn Xuân Giao
Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh
Ông Đỗ Long
Ông Piyasak Ukritnukun
Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên độc lập
Thành viên độc lập
Thành viên

(miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2026)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đức Đại

Tổng Giám đốc

Ủy ban Kiểm toán

Ông Đỗ Long
Ông Ngô Quang Hưng
Bà Nguyễn Ngọc Như Uyên

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

(miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2026)

**Người đại diện
theo pháp luật**

Ông Phùng Anh Tuấn

Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hoàng Lương

Trụ sở đăng ký

Số 1980, Đường Hùng Vương, Phường Nông Trang
Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Báo cáo của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư F88 ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.



Nguyễn Đức Đại
Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 16/2025/GUQ-F88/TGD ngày 15 tháng 3 năm 2025)

Phú Thọ, 14-08-2026



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư F88**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Đầu tư F88 ("Công ty"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành 14-08-2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư F88 tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý rằng chúng tôi không thực hiện soát xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như các thuyết minh liên quan và do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận đối với các thông tin này.

**Công ty TNHH KPMG
Việt Nam**

Báo cáo soát xét số: 26-02-00194-26-1



Đoàn Thanh Toàn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3073-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, **17 -08- 2026**

Phạm Thị Thùy Linh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3065-2024-007-1

04
T
G

Công ty Cổ phần Đầu tư F88

Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 01a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Trình bày lại)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130)	100		644.853.970.998	147.213.697.770
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	2.894.108.488	2.192.552.162
Tiền	111		2.894.108.488	2.192.552.162
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		627.598.418.047	139.908.223.369
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	6(a)	627.598.418.047	139.908.223.369
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.361.444.463	5.112.922.239
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	13.943.444.463	4.521.906.239
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		418.000.000	591.016.000
Tài sản dài hạn (200 = 260 + 270)	200		1.693.017.035.502	1.681.019.026.260
Đầu tư tài chính dài hạn	260		1.693.016.450.000	1.681.017.650.000
Đầu tư vào công ty con	261	6(b)	1.703.015.450.000	1.691.016.650.000
Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	6(b)	(9.999.000.000)	(9.999.000.000)
Tài sản dài hạn khác	270		585.502	1.376.260
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		585.502	1.376.260
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280		2.337.871.006.500	1.828.232.724.030
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		107.963.105.794	101.313.451.791
Nợ ngắn hạn	310		107.963.105.794	101.313.451.791
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	8	7.449.829.025	6.190.415.811
Phải trả người lao động	315		6.763.000	6.763.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	9	22.306.513.769	16.915.822.980
Phải trả ngắn hạn khác	320		-	450.000
Vay ngắn hạn	321	10	78.200.000.000	78.200.000.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Đầu tư F88**Báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)****Mẫu B 01a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND (Trình bày lại)
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	11	2.229.907.900.706	1.726.919.272.239
Vốn góp của chủ sở hữu	411	11	2.202.519.020.000	84.712.270.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	12	2.202.519.020.000	84.712.270.000
Thặng dư vốn	412		-	1.640.652.992.732
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	11	27.388.880.706	1.554.009.507
- LNST chưa phân phối/ (lỗ lũy kế) đến cuối năm trước	420a		1.554.009.507	(24.533.650.666)
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm nay	420b		25.834.871.199	26.087.660.173
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.337.871.006.500	1.828.232.724.030

14-08-2026

Người lập

Nguyễn Hoàng Lương
Kế toán trưởng

Người duyệt

Nguyễn Đức Đại
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 02a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	14	29.054.563.772	8.979.811.882
Giá vốn dịch vụ cung cấp	11		237.600.000	217.800.000
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ (20 = 01 - 11)	20		28.816.963.772	8.762.011.882
Doanh thu hoạt động tài chính	22	15	488.506.167.956	5.557.653.090
Chi phí tài chính	23	16	3.877.863.015	5.248.468.649
Trong đó: Chi phí đi vay	24		3.877.863.015	5.248.468.649
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17	3.674.447.793	1.594.062.779
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 22 – (23 + 26)}	30		509.770.820.920	7.477.133.544
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32		80.000	984.025
Lỗ khác (40 = 31 - 32)	40		(80.000)	(984.025)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		509.770.740.920	7.476.149.519
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	18	6.782.112.453	604.561.979
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	18	-	941.864.730
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		502.988.628.467	5.929.722.810

14 -08- 2026

Người lập


Nguyễn Hoàng Lương
Kế toán trưởng

Người duyệt

Nguyễn Đức Đại
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Đầu tư F88**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026
(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		509.770.740.920	7.476.149.519
Điều chỉnh cho các khoản				
Lãi từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(488.506.167.956)	(5.557.653.090)
Chi phí đi vay	06		3.877.863.015	5.248.468.649
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.142.435.979	7.166.965.078
Biến động các khoản phải thu	09		(9.248.522.224)	(6.471.357.551)
Biến động các khoản phải trả	11		1.645.972.178	(374.408.145)
Biến động chi phí chờ phân bổ	12		790.758	790.758
			17.540.676.691	321.990.140
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.656.293.643)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.884.383.048	321.990.140
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi cho vay, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(476.000.000.000)	(100.000.000)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(11.998.800.000)	-
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức được chia	27		476.815.973.278	444.713
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	30		(11.182.826.722)	(99.555.287)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Đầu tư F88**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30)	50		701.556.326	222.434.853
Tiền đầu kỳ	60		2.192.552.162	487.672.173
Tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	5	2.894.108.488	710.107.026

14-08-2026

Người lập

Nguyễn Hoàng Lương
Kế toán trưởng

Người duyệt

Nguyễn Đức Đại
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư F88 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên Sàn chứng khoán dành cho công ty đại chúng chưa niêm yết (“UPCoM”) vào ngày 8 tháng 8 năm 2025, mã cổ phiếu là F88.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.



Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 4 công ty con (1/1/2026: 4 công ty con), chi tiết như sau:

Tên công ty con	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	% sở hữu và % quyền biểu quyết	
			30/6/2026	1/1/2026
Công ty Cổ phần Kinh doanh F88 (“Công ty F88 Kinh doanh”)	Tầng 8, Tòa nhà G-Group Tower, Số 5 Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh dịch vụ cầm đồ, quản lý tài sản đảm bảo, đại lý bảo hiểm và các hoạt động kinh doanh khác	99,99%	99,99%
Công ty Cổ phần Ffintech (“Công ty Ffintech”)	Phòng 206, Tầng M, Tòa nhà N01A, Số 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác	99,99%	99,99%
Công ty TNHH Thương mại F88 (“Công ty Thương mại F88”) (*)	Phòng 206, Tầng M, Tòa nhà N01A, Số 275 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh, buôn bán sim thẻ điện thoại	99,99%	99,99%
Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi Nhà Xanh (“Công ty Ngôi Nhà Xanh”)	Tầng 6, Tòa nhà G-Group Tower, Số 5 Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm, đánh giá rủi ro và thiệt hại	99,99%	99,99%

(*) Công ty sở hữu gián tiếp thông qua công ty con.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 8 nhân viên (1/1/2026: 8 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

3. Áp dụng hướng dẫn mới về Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 99”). Thông tư 99 thay thế hướng dẫn trước đây về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”) và các thông tư sửa đổi Thông tư 200. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đã áp dụng các yêu cầu có liên quan của Thông tư 99 kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 trên cơ sở phi hồi tố, có trình bày lại một số khoản mục của thông tin so sánh tương ứng, trừ trường hợp Thông tư 99 có quy định cụ thể khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách kế toán của Công ty và ảnh hưởng đối với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, nếu có, được trình bày trong các thuyết minh sau của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

- Các giao dịch bằng ngoại tệ (Thuyết minh số 4(a));
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Thuyết minh số 4(c)(i)).

20
1G
1H
1V
1H

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng kỳ/năm gần nhất ngoại trừ các chính sách kế toán được mô tả trong Thuyết minh số 4(a) và Thuyết minh số 4(c)(i).

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND, được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số dư các khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tiền gửi.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Việc thay đổi chính sách kế toán này không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư tài chính

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban lãnh đạo Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản phải thu về cho vay. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các khoản phải thu về cho vay không được bao gồm trong khoản mục “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” mà được trình bày riêng tại khoản mục “Phải thu về cho vay”.

Phải thu lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được bao gồm trong khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác”.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2026

Các khoản phải thu về cho vay và phải thu lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được bao gồm trong khoản mục “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn”.

Do sự thay đổi trong chính sách kế toán này, một số số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được trình bày lại (Thuyết minh 20).

(ii) Đầu tư vào công ty con

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư.

Dự phòng tổn thất đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng tổn thất đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phân ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập đối với các khoản phải thu quá hạn hoặc được đánh giá là có khả năng không thu hồi được.



Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Dự phòng phải thu khó đòi được tính toán dựa trên phân tích tuổi nợ và mức trích lập dự phòng cụ thể như sau:

	Tỷ lệ dự phòng
Quá hạn từ 6 tháng đến 1 năm	30%
Quá hạn trên 1 năm đến 2 năm	50%
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	70%
Quá hạn trên 3 năm	100%

(e) Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ trong khoảng thời gian mà số tiền được trả trước hoặc khoảng thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 3 năm.

(f) Các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả được thể hiện theo giá gốc.

(g) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(h) Vốn chủ sở hữu

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá phát hành. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn.

(ii) Thặng dư vốn

Khi nhận được vốn góp từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn trong vốn chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

(i) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ/năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(j) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Cổ tức bằng tiền được ghi nhận là thu nhập khi quyền lợi được nhận cổ tức của Công ty với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

(k) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê ngoài

Các tài sản thuê ngoài theo các hợp đồng thuê khác thuê tài chính được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính riêng của Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

(l) Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh.

(m) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh.

(n) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(o) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ/năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong kỳ/năm trước.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

5. Tiền

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Tiền gửi ngân hàng		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	2.871.777.801	46.833.380
Các ngân hàng khác	22.330.687	2.145.718.782
	2.894.108.488	2.192.552.162

Công ty Cổ phần Dầu tư F88

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Giá gốc VND	30/6/2026 Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	1/1/2026 Giá trị có thể thu hồi VND (Trình bày lại)	Dự phòng VND
Phải thu về cho vay ngắn hạn						
• Công ty F88 Kinh doanh, công ty con (i)	588.139.284.932	588.139.284.932	-	112.139.284.932	112.139.284.932	-
• Công ty Ffintech, công ty con (ii)	476.000.000.000	476.000.000.000	-	-	-	-
Phải thu lãi cho vay ngắn hạn (iii)	112.139.284.932	112.139.284.932	-	112.139.284.932	112.139.284.932	-
	39.459.133.115	39.459.133.115	-	27.768.938.437	27.768.938.437	-
	627.598.418.047	627.598.418.047	-	139.908.223.369	139.908.223.369	-

- (i) Khoản cho vay này hưởng lãi suất 10%/năm, được hoàn trả khi đáo hạn vào ngày 15 tháng 5 năm 2027 theo Hợp đồng vay số 1505/HĐVV/F88DT-F88KD ngày 15 tháng 5 năm 2026.
- (ii) Các khoản cho vay này hưởng lãi suất 10%/năm, được bảo đảm bằng cổ phiếu của Công ty thuộc sở hữu của một số cá nhân, không chịu lãi quá hạn và được hoàn trả khi đáo hạn. Thời điểm đáo hạn của các khoản cho vay này như sau:
- Khoản cho vay 105.939.284.932 VND có thời hạn gốc 12 tháng và tự động được gia hạn cho đến khi hoàn tất việc sáp nhập Công ty Ffintech, một công ty con, vào Công ty F88 Kinh doanh, một công ty con khác, theo Hợp đồng vay số 2806/HĐVV/F88DT-FF ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Phụ lục Hợp đồng vay số 1807/HĐVV/F88DT-FF ngày 18 tháng 7 năm 2025.
 - Khoản cho vay 6.200.000.000 VND đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo Phụ lục Hợp đồng vay số 01/311224/F88DT-FF ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Phụ lục Hợp đồng vay số 060226/F88DT-FF ngày 6 tháng 2 năm 2026.
- (iii) Khoản lãi cho vay này không chịu lãi quá hạn và được hoàn trả khi các khoản cho vay tương ứng đáo hạn.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88

Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

(b) Đầu tư vào công ty con

	30/6/2026		1/1/2026	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Đầu tư vào công ty con sở hữu trực tiếp				
• Công ty F88 Kinh doanh	1.673.018.450.000	1.673.018.450.000	-	1.673.018.450.000
• Công ty Ffintech	9.999.000.000	-	9.999.000.000	-
• Công ty Ngôi Nhà Xanh	19.998.000.000	19.998.000.000	-	7.999.200.000
	1.703.015.450.000	1.693.016.450.000	9.999.000.000	1.681.017.650.000
				9.999.000.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Giá trị ghi sổ	
	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Công ty F88 Kinh doanh, công ty con	13.943.444.463	4.521.906.239

Khoản phải thu thương mại từ công ty con không được bảo đảm, không tính lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận Hồ sơ hoàn thành dịch vụ.

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	1/1/2026 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	30/6/2026 VND
Thuế giá trị gia tăng	643.942.478	2.182.926.793	(2.036.810.826)	790.058.445
Thuế thu nhập cá nhân	159.550.104	175.840.000	(192.760.000)	142.630.104
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.383.476.604	6.782.112.453	(5.656.293.643)	6.509.295.414
Các loại thuế khác	3.446.625	8.796.874	(4.398.437)	7.845.062
	6.190.415.811	9.149.676.120	(7.890.262.906)	7.449.829.025

9. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2026 VND	1/1/2026 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.137.777.779	624.950.005
Chi phí lãi vay phải trả bên liên quan	20.168.735.990	16.290.872.975
	22.306.513.769	16.915.822.980

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

10. Vay ngắn hạn

	1/1/2026		Biến động trong kỳ		30/6/2026	
	Giá trị ghi sổ	VND	Tăng	Giảm	Giá trị ghi sổ	VND
Vay ngắn hạn	78.200.000.000		-	-	78.200.000.000	

Đây là khoản vay bằng VND từ Công ty F88 Kinh doanh, một công ty con, chịu lãi suất 10%/năm, có thời hạn vay gốc là 12 tháng, không được đảm bảo, không chịu lãi quá hạn, được tự động được gia hạn cho đến khi hoàn tất việc sáp nhập Công ty Ffintech, một công ty con, vào Công ty F88 Kinh doanh, một công ty con khác, theo Hợp đồng vay số 2806/HĐVV/F88ĐT-KD ngày 28 tháng 6 năm 2024 và Phụ lục Hợp đồng vay số 1807/HĐVV/F88ĐT-FF ngày 18 tháng 7 năm 2025.

11. Thay đổi vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ lũy kế) VND	Tổng cộng VND	
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2026	84.712.270.000	1.640.652.992.732	1.554.009.507	1.726.919.272.239	
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	502.988.628.467	502.988.628.467	
Cổ phiếu phát hành trong kỳ (Thuyết minh 12)	2.117.806.750.000	(1.640.652.992.732)	(477.153.757.268)	-	
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	2.202.519.020.000	-	27.388.880.706	2.229.907.900.706	
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	82.646.120.000	1.640.652.992.732	(24.533.650.666)	1.698.765.462.066	
Lợi nhuận thuần trong kỳ (Chưa soát xét)	-	-	5.929.722.810	5.929.722.810	
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (Chưa soát xét)	82.646.120.000	1.640.652.992.732	(18.603.927.856)	1.704.695.184.876	

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2026		1/1/2026	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn góp của chủ sở hữu được duyệt và đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	220.251.902	2.202.519.020.000	8.471.227	84.712.270.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	220.251.902	2.202.519.020.000	8.471.227	84.712.270.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/6/2026			1/1/2026		
	Số cổ phiếu	VND	%	Số cổ phiếu	VND	%
Skydom Pte. Ltd	67.292.368	672.923.680.000	30,55%	2.588.168	25.881.680.000	30,55%
Ông Phùng Anh Tuấn	26.523.016	265.230.160.000	12,04%	1.020.116	10.201.160.000	12,04%
Ông Ngô Quang Hưng	23.938.616	239.386.160.000	10,87%	920.716	9.207.160.000	10,87%
Bronze Blade Limited	20.929.818	209.298.180.000	9,50%	804.993	8.049.930.000	9,50%
Asia Investment Company S.A.R.L	18.175.456	181.754.560.000	8,25%	699.056	6.990.560.000	8,25%
Winter Flame Pte.Ltd	12.116.988	121.169.880.000	5,50%	466.038	4.660.380.000	5,50%
Các cá nhân khác	51.275.640	512.756.400.000	23,29%	1.972.140	19.721.400.000	23,29%
	220.251.902	2.202.519.020.000	100%	8.471.227	84.712.270.000	100%

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Biến động vốn góp của chủ sở hữu trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2026		30/6/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
			(Chưa soát xét)	
Số dư đầu kỳ	8.471.227	84.712.270.000	8.264.612	82.646.120.000
Cổ phiếu phát hành trong kỳ (i)	211.780.675	2.117.806.750.000	-	-
Số dư cuối kỳ	220.251.902	2.202.519.020.000	8.264.612	82.646.120.000

- (i) Ngày 8 tháng 1 năm 2026, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Quyết định số 0801/2026/QĐ/CTHĐQT/F88ĐT về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:12 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 12 cổ phiếu mới) để thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 20 tháng 1 năm 2026. Theo đó, Công ty sẽ phát hành thêm 101.654.724 cổ phiếu. Ngày 2 tháng 2 năm 2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đã gửi Công văn số 1083/UBCK-QLCB về việc đã nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Ngày 9 tháng 2 năm 2026, Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh cho phần tăng vốn này.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Quyết định số 2205/2026/QĐ/CTHĐQT/F88ĐT về việc phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới) để thực hiện tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 4 tháng 6 năm 2026. Theo đó, Công ty sẽ phát hành thêm 110.125.951 cổ phiếu. Ngày 16 tháng 6 năm 2026, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đã gửi Công văn số 5462/UBCK-QLCB về việc đã nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Ngày 18 tháng 6 năm 2026, Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh cho phần tăng vốn này.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

13. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2026	1/1/2026
	VND	VND
Trong vòng một năm	120.000.000	120.000.000
Trong vòng hai đến năm năm	60.000.000	120.000.000
	180.000.000	240.000.000

(b) Cam kết bảo lãnh cho khoản vay của Công ty F88 Kinh doanh, công ty con

Công ty đã nhận bảo lãnh thanh toán cho khoản vay không có tài sản bảo đảm của Công ty F88 Kinh doanh, công ty con, đối với Lendable SPC và Chailease International Financial Services (Singapore) Pte. Ltd. Số dư gốc khoản vay được bảo lãnh tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 là 53,7 triệu USD, tương đương 1.412 tỷ VND (1/1/2026: 36,4 triệu USD, tương đương 959 tỷ VND).

14. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	29.054.563.772	8.979.811.882

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

15. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Thu nhập cổ tức	476.810.258.656	-
Thu nhập lãi cho vay	11.690.194.678	5.557.208.377
Thu nhập lãi tiền gửi	5.714.622	444.713
	488.506.167.956	5.557.653.090

16. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí lãi vay	3.877.863.015	5.248.468.649

17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí lương và thưởng	1.029.200.000	99.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.543.957.035	1.428.445.657
Chi phí thuê văn phòng	90.000.000	60.000.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	11.290.758	6.617.122
	3.674.447.793	1.594.062.779



Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Kỳ hiện hành	6.782.112.453	604.561.979
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Lỗi tính thuế được sử dụng	-	941.864.730
Chi phí thuế TNDN	6.782.112.453	1.546.426.709

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026	30/6/2025
	VND	VND
		(Chưa soát xét)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	509.770.740.920	7.476.149.519
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	101.954.148.184	1.495.229.904
Chi phí không được khấu trừ thuế	190.016.000	51.196.805
Thu nhập không bị tính thuế	(95.362.051.731)	-
	6.782.112.453	1.546.426.709

(c) Thuế suất áp dụng

Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

19. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và/hoặc có giao dịch trọng yếu với Công ty trong kỳ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	Công ty con
Công ty TNHH Thương mại F88	Công ty con sở hữu gián tiếp thông qua công ty con khác
Công ty Cổ phần Ffintech	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi nhà xanh	Công ty con

Số dư với bên liên quan tại thời điểm cuối kỳ như sau:

	Số dư với các bên liên quan	
	30/6/2026	1/1/2026
	VND	VND
Công ty Cổ phần Kinh doanh F88		
Phải thu về cho vay	476.000.000.000	-
Phải thu lãi cho vay	6.129.315.068	-
Phí dịch vụ tư vấn quản lý phải thu	13.943.444.463	4.521.906.239
Vay ngắn hạn	(78.200.000.000)	(78.200.000.000)
Chi phí lãi vay phải trả	(20.168.735.990)	(16.290.872.975)
Góp vốn	1.673.018.450.000	1.673.018.450.000
Công ty Cổ phần Ffintech		
Phải thu về cho vay	112.139.284.932	112.139.284.932
Phải thu lãi cho vay	33.329.818.047	27.768.938.437
Góp vốn	9.999.000.000	9.999.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi Nhà Xanh		
Góp vốn	19.998.000.000	7.999.200.000

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong kỳ như sau:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Công ty Cổ phần Kinh doanh F88		
Cho vay	476.000.000.000	-
Thu nhập lãi cho vay	6.129.315.068	-
Chi phí lãi vay	(3.877.863.015)	(5.248.468.649)
Doanh thu phí dịch vụ tư vấn	29.054.563.772	8.979.811.882
Phí dịch vụ tư vấn quản lý đã thu	21.900.413.701	2.664.000.000
Nhận cổ tức	476.810.258.656	-
Công ty Cổ phần Ffintech		
Cho vay	-	100.000.000
Thu nhập lãi cho vay	5.560.879.610	5.557.208.377
Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi Nhà Xanh		
Góp vốn	11.998.800.000	-

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt của Công ty:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2026 VND	30/6/2025 VND (Chưa soát xét)
Thành viên Hội đồng Quản trị	300.000.000	300.000.000
Tổng Giám đốc	39.600.000	39.600.000

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

20. Thông tin so sánh

Trừ các trường hợp được thuyết minh khác, thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Như đã trình bày trong Thuyết minh số 3, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026, Công ty áp dụng Thông tư 99 và thay đổi và áp dụng phi hồi tố chính sách kế toán đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Do việc thay đổi chính sách kế toán này, một số thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2026 đã được trình bày lại. Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong kỳ trước, trước và sau khi được trình bày lại như sau:

Báo cáo tình hình tài chính riêng

	Mã số	1/1/2026 (Theo báo cáo trước đây) VND	Phân loại lại VND	1/1/2026 (Trình bày lại) VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	-	139.908.223.369	139.908.223.369
Phải thu về cho vay ngắn hạn		112.139.284.932	(112.139.284.932)	-
Phải thu ngắn hạn khác	135	27.768.938.437	(27.768.938.437)	-

0011
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Công ty Cổ phần Đầu tư F88
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

21. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết số 0604-02/2026/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày 6 tháng 4 năm 2026 và Nghị quyết số 1506-01/2026/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày 15 tháng 6 năm 2026, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thông qua đại lý phân phối. Theo đó, Công ty sẽ chào bán 22.025.190 cổ phiếu, với giá chào bán 71.000 VND/cổ phiếu. Ngày 1 tháng 7 năm 2026, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 321/GCN-UBCK từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”). Thời gian phân phối cổ phiếu là trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

Theo Nghị quyết số 1008-01/2026/NQ/HĐQT/F88ĐT ngày 10 tháng 8 năm 2026, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu đã được đăng ký mua và thanh toán là 11.013.200 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu còn lại của đợt chào bán đã bị hủy là 11.011.990 cổ phiếu.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2026 yêu cầu phải được điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026.

14 -08- 2026

Người lập

Nguyễn Hoàng Lương
Kế toán trưởng

Người duyệt

Nguyễn Đức Đại
Tổng Giám đốc

142 - G
TY
H
1G
HÀ NỘI